Mẫu biểu số 03

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Chương: 412

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Sở Nông nghiệp và Môi trường công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý I năm 2025 như sau:

ĐVT : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý 1 năm 2025	Ước thực hiện quý 1 năm 2025/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**39.956,00**	**7.916,00**	**19,81%**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	**19.978,00**	**3.969,00**	**19,87%**	
1	Lệ phí	1.291,00	258,00	**19,98%**	
2	Phí	18.687,00	3.711,00	19,86%	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**16.420,00**	**3.257,00**	**19,84%**	
1	**Chi sự nghiệp**	**4.105,00**	**576,83**	**14,05%**	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.105,00	576,83	**14,05%**	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	**Chi quản lý hành chính**	**12.315,00**	**890,12**	**7,23%**	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.852,00	760,87	7,72%	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.463,00	129,25	5,25%	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**3.558,00**	**690,00**	**19,39%**	
1	Lệ phí	2.267,00	432,00	19,06%	
2	Phí	1.291,00	258,00	19,98%	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**226.407,93**	**18.892,68**	**8,34%**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**226.407,93**	**18.892,68**	**8,34%**	
1	**Chi quản lý hành chính**	**82.002,00**	**12.239,00**	**14,93%**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	81.528,00	12.232,00	15,00%	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	474,00	7,00	1,48%	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	**92,0**	-	**0%**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	92,00	-	0%	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	92,00		0%	
3	**Chi sự nghiệp môi trường không giao tự chủ (loại 250 - khoản 278)** [7]	6.996,0	**278,0**	**4,0%**	
3,1	Kinh phí giao tự chủ (04 biên chế)	476,0	0	0%	
3,2	Kinh phí giao không tự chủ [8]	6.520,0	278	426%	
4	Chi hoạt động kinh tế	**137.317,93**	**6.375,68**	**4,64%**	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	137.317,93	6.375,68	4,64%	

Ngày 15 tháng 4 năm 2025

Người lập

Võ Yến Ngọc

Thủ trưởng đơn vị

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KIÊN GIANG

Quách Văn Toàn